**I. PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn sáng kiến:**

Như chúng ta đã biết, mục tiêu của môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học là “Hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng tiếng Việt để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy học Tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy. Cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về tiếng Việt; về tự nhiên, xã hội và con người; về văn hóa, văn học của Việt Nam và nước ngoài. Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa cho học sinh”.

Nằm trong môn Tiếng Việt, phân môn Tập làm văn không chỉ dừng lại ở mức độ dạy học sinh biết nói, viết đủ câu, diễn đạt trọn ý trong giao tiếp. Dạy Tập làm văn không phải chỉ giúp học sinh biết cách thức hình thành bài tập làm văn, tạo lập được văn bản mà còn phải tiếp tục bồi dưỡng tâm hồn, phát triển năng lực tư duy cho các em.

Thực tế giảng dạy, dạy cho học sinh biết làm tập làm văn là rất khó, việc bồi dưỡng để các em có được kỹ năng viết các bài văn đúng và hay ở các thể loại nói chung và văn miêu tả nói riêng là việc không đơn giản. Bởi những sản phẩm của phân môn Tập làm văn là những bài viết, bài nói thể hiện năng lực của từng cá nhân học sinh. Thế nhưng ở học sinh Tiểu học, khả năng diễn đạt của các em còn nhiều hạn chế, chưa biết chọn lọc từ ngữ cho bài viết của mình, hầu như các em nghĩ thế nào thì viết thế ấy làm cho hiệu quả bài viết chưa cao. Mặt khác, để thực hiện được mục tiêu là xây dựng các văn bản (nói và viết), học sinh phải huy động tất cả kiến thức mà các em đã tiếp thu được qua việc học tập ở phân môn Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, Kể chuyện… Trong khi vốn sống của các em chưa nhiều, vốn từ chưa phong phú. Vậy để đạt được các yêu cầu trên thì việc rèn kỹ năng viết văn miêu tả cho học sinh là điều hết sức cần thiết. Điều đó đặt ra cho giáo viên tiểu học – những người trực tiếp giảng dạy trong đó có bản thân tôi là phải thường xuyên nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học làm văn miêu tả cho học sinh.

Qua thực tế giảng dạy, dự giờ đồng nghiệp ở trường Tiểu học Quyết Thắng hiện nay việc dạy môn Tập làm văn có nhiều hạn chế và chưa đạt kết quả như mong muốn. Là một giáo viên được phân công giảng dạy lớp 4, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay hưởng ứng việc đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học phân môn Tập làm văn theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học.

Để khắc phục những hạn chế trong việc dạy Tập làm văn ở Tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường, tôi đã chọn nghiên cứu đề

tài **“ Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 viết tốt bài văn miêu tả”** làm đề tài nghiên cứu với hi vọng góp phần nâng cao trình độ của bản thân, nâng cao chất lượng dạy - học văn miêu tả ở lớp 4. Qua đây, tôi mong muốn nhận được nhiều ý kiến trao đổi của đồng nghiệp để đề tài thực sự có giá trị trong dạy - học Tập làm văn lớp 4.

**2. Mục đích nghiên cứu:**

Đề xuất một số giải pháp giúp học sinh lớp 4 viết tốt bài văn miêu tả.Từ đó giúp học sinh tích lũy vốn từ ngữ, vốn hiểu biết, viết được bài văn hay chân thực giàu cảm xúc và có tính sáng tạo. Giáo dục các em tình yêu quê hương, đất nước. Bản thân cũng rút ra những kết luận sư phạm ứng dụng vào việc dạy đặt câu, viết văn trong phân môn Tập làm văn nói riêng và các môn học khác nói chung. Cải tiến các phương pháp, hình thức dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

**3. Thời gian, địa điểm:**

Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022 tại lớp 4C trường TH Quyết Thắng – Phường Mạo Khê – TX Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh.

**4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu:**

Nghiên cứu, tìm hiểu những biện pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng giúp học sinh viết tốt bài văn miêu tả.Cụ thể là:**“ Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 viết tốt bài văn miêu tả”.** Đề tài này được nghiên cứu và áp dụng tại khối lớp 4, cụ thể là lớp 4C trường tiểu học Quyết Thắng.

**5. Đóng góp mới về mặt thực tiễn:**

- Thực hiện đề tài này, học sinh biết cách viết bài văn miêu tả.Tôi thấy các em đã có sự thay đổi, tiến bộ rõ rệt trong cách cảm thụ và viết văn. Sau 1 năm nghiên cứu và áp dụng đã hình thành được cho mình kĩ năng khi viết bài văn miêu tả. Các em không còn thụ động, khuôn mẫu trong việc miêu tả. Các em đã biết trình bày bố cục của một bài văn tả miêu tả, biết sắp xếp ý, lựa chọn đặc điểm tiêu biểu và dùng từ ngữ chuẩn xác trong quá trình diễn đạt.

- Từ những việc cảm nhận những nét đẹp những thú vị của mỗi dạng bài trong văn miêu tả giúp cho học sinh gần gũi với thiên nhiên con vật, sự vật từ đó giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua từng bài học.

**II. PHẦN NỘI DUNG**

**Chương 1: Tổng quan**

**1. Cơ sở lý luận:**

Tập làm văn là phân môn trong chương trình Tiếng Việt của bậc Tiểu học, đây là một phân môn mang tính chất thực hành tổng hợp. Chính những văn bản nói viết các em có được từ phân môn Tập làm văn theo các nghi thức lời nói, thuyết trình... đã thể hiện những hiểu biết thực tế, những kĩ năng sử dụng Tiếng Việt mà các em đã được học ở phân môn Tập làm văn. Các kiểu bài miêu tả được học nhiều nhất, nó giúp cho học sinh tái hiện lại cuộc sống con người, phong cách thiên nhiên hiện lên như một bức tranh nhiều màu sắc. Nó giúp các em có tâm hồn văn học, có tình yêu quê hương đất nước và cuộc sống con người.

Chất lượng Tập làm văn là chất lượng của cảm thụ văn học, của các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Cho nên, thầy và trò phải soạn giảng và học tập tích cực, nghiêm túc, hiệu quả, mới mong nâng cao một cách bền vững chất lượng môn Tiếng Việt ở lớp cuối cấp Tiểu học.Dạy Tập làm văn lớp 4 phải đảm bảo mục tiêu yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng của từng môn học và phù hợp trình độ của từng học sinh trong lớp.

Như chúng ta đã biết, văn miêu tả là thể loại văn dùng lời nói có hình ảnh và cảm xúc cho người đọc, người nghe hình dung một cách rõ nét, cụ thể người, vật, cảnh vật, sự việc như nó vốn có trong đời sống. Qua đó người ta gửi gắm những suy nghĩ, cảm xúc và tình yêu thương của mình với những gì mà mình miêu tả. Tuy nhiên thực tế hiện nay, việc dạy môn Tiếng Việt nói chung và phân môn Tập làm văn nói riêng còn có rất nhiều hạn chế và chưa đạt kết quả như mong muốn. Lý do này là do nhiều nguyên nhân trong đó đa số giáo viên chưa định hình được phương pháp giảng dạy cũng như trình tự tiến hành dạy một bài tập làm văn như thế nào cho phù hợp với mục đích và nội dung của bài đặt ra. Mặt khác học sinh tiểu học là đối tượng mà năng lực tư duy còn hạn chế, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ của các em chưa cao.

Muốn dạy học sinh làm văn miêu tả đạt yêu cầu thì giáo viên phải hiểu thế nào là văn miêu tả, đặc điểm thể loại văn miêu tả, biết yếu tố nào là quan trọng và cần thiết để giúp học sinh làm được bài văn miêu tả sinh động thông qua quan sát đối tượng miêu tả.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Qua thời gian giảng dạy ở khối lớp 4, tôi nhận thấy việc dạy và học phân môn Tập làm văn - đặc biệt là văn miêu tả có một số khó khăn nhất định đó là:

- Do đặc điểm tâm lí, học sinh tiểu học còn ham chơi, khả năng tập trung chú ý quan sát chưa tinh tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ chưa phát triển tốt, dẫn đến khi viết văn miêu tả, học sinh còn thiếu vốn hiểu biết về đối tượng miêu tả,…hoặc không biết cách diễn đạt điều muốn tả.

- Đa số học sinh tỏ ra lúng túng khi làm bài, đa số các em nghiêng về kể nhiều hơn tả.

- Vốn hiểu biết về thực tế cũng như vốn từ ngữ của các em còn hạn chế. Các em chưa có kĩ năng dùng từ đặt câu cho chính xác, chưa biết sắp xếp các ý sao cho đúng trình tự miêu tả. Chưa biết cách chuyển ý giữa các đoạn, làm cho các đoạn văn trong một bài văn rời rạc, chưa có sự liên kết tốt. Chưa bộc lộ cảm xúc của mình qua bài viết.

- Một số em có năng lực học tập tốt thì đa số bài viết của các em bó hẹp vào khuôn khổ của những bài văn mẫu; Tuy nhiên những từ ngữ, hình ảnh trong bài văn mẫu không phù hợp với thực tế mà mang tính sáo rỗng, cứng nhắc.

Bản thân đúc kết kinh nghiệm qua quá trình giảng dạy kết hợp với đổi mới phương pháp dạy trong mỗi bài học tạo điều kiện giúp học sinh khai thác kiến thức, giúp các em hiểu sâu hơn và làm tốt bài văn miêu tả. Để làm được điều đó thì người giáo viên cần tạo được cho học sinh một vốn từ, vốn sống phong phú và đa dạng. Bên cạnh đó cũng phải giúp các em sử dụng từ ngữ một cách chính xác, phù hợp với hoàn cảnh. Do đó với cương vị là một giáo viên chủ nhiệm, bản thân tôi luôn cố gắng dạy tốt và bám sát chương trình Tiếng Việt (như Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu). Đặc biệt là ở phân môn Tập làm văn, từng tiết học tôi giúp học sinh nắm chắc bố cục, cách tiến hành viết  đoạn văn, bài văn từ đó giúp các em mở rộng vốn sống, rèn luyện tư duy logíc, tư duy trừu tượng, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc thẩm mĩ, hình thành nhân cách cho học sinh. Đó chính là lí do và mục đích mà tôi lựa chọn đề tài: “Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 viết tốt bài văn miêu tả”. Đây là kinh nghiệm mà tôi rút ra trong quá trình giảng dạy

**Chương 2: Nội dung vấn đề nghiên cứu**

**1. Thực trạng**

Là một giáo viên nhiều năm đứng lớp, được dự giờ các bạn đồng nghiệp, bản thân tôi nhận thấy khi dạy phân môn Tập làm văn trong môn Tiếng Việt lớp 4 có những thuận lợi – khó khăn như sau:

**\* Thuận lợi**

- Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện cho giáo viên yên tâm công tác.

- Đồ dùng, thiết bị dạy học đã đáp ứng đầy đủ cho việc dạy và học. Giáo viên được tập huấn về sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại như: ƯDCNTT, Phòng học thông minh.

- Tài liệu phục vụ cho giáo viên giảng dạy có đủ như: SGK, sách tham khảo, sách hướng dẫn, vở bài tập.

- Học sinh có đầy đủ SGK, sách tham khảo, vở bài tập.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, yêu nghề, nhiệt tình, có năng lực sư phạm.

- Về phía học sinh các em đã biết cách lĩnh hội và luyện tập thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Được sự quan tâm của phụ huynh học sinh cũng góp phần nâng cao chất lượng môn học nói riêng và môn Tiếng Việt nói chung.

- Các em học sinh đều được học 2 buổi/ngày. Từ đó giúp các em có khả năng sử dụng thành thạo các bài tập thực hành và áp dụng linh hoạt vào các môn học khác ở trong lớp.

**\* Khó khăn**

- Một số ít giáo viên chưa bắt kịp phương pháp dạy học mới để kích thích tính tò mò, gợi mở để học sinh có sự sáng tạo tìm tòi, lựa chọn những từ ngữ sinh động.

- Đôi khi trong quá trình dạy giáo viên còn thiếu sự kết hợp giữa bài đọc, liên hệ giữa tiết dạy phân môn tập làm văn với các môn học khác.

- Các em còn sử dụng lẫn lộn văn bản nói và viết vốn từ còn hạn chế, chưa có thói quen ham thích đọc sách để trao dồi cách diễn đạt ý và cách hành văn lưu loát.

- Vốn từ của học sinh: Các em đọc sách tham khảo còn hạn chế dẫn đến vốn từ nghèo nàn. Học sinh dùng từ đặt câu chưa hay, chưa biết lựa chọn từ ngữ thích hợp, chưa biết đưa những hình ảnh so sánh, nhân hóa vào bài văn, chưa biết sắp xếp ý văn, thiếu hình ảnh so sánh, nhân hóa. Trình bày bố cục bài văn còn lộn xộn, chưa đầy đủ.

- Trong thời gian dịch bệnh Covid 19 kéo dài học sinh ở nhà học trực tuyến cũng phần nào hạn chế về sự tiếp thu bài, lĩnh hội kiến thức của học sinh. Nhiều em thiếu tập trung chưa quen với việc học trực tuyến, có phụ huynh mải công việc chưa dành thời gian đôn đốc, nhắc nhở con em học tập.

**\* Khảo sát**

Trong năm học 2021 - 2022, tôi áp dụng thử nghiệm sáng kiến vào giảng dạy lớp 4C. Sau khi học xong tuần 5, tôi ra đưa ra một đề văn để khảo sát chất lượng học sinh lớp 4C (lớp thực nghiệm) và lớp 4D (lớp đối chứng) để kiểm tra mức độ nắm kiến thức nhằm phát triển năng lực của học sinh.

**Đề bài:** *Em hãy tả một đồ dùng học tập mà em thích.*

Và kết quả thu được cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần 5** | **Bài văn có đủ cấu trúc, đủ nội dung, có ý hay.** | | **Bài văn có đủ cấu trúc, đủ nội dung, chưa có ý sáng tạo.** | | **Bài văn có đủ cấu trúc, nội dung còn sơ sài, sắp xếp ý còn lộn xộn.** | | **Bài văn chưa đúng cấu trúc, nội dung còn thiếu.**. | |
|  | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Lớp 4C (36  học sinh) | 2 | 5,6 | 7 | 19,4 | 18 | 50 | 9 | 25 |
| Lớp 4D (36  học sinh) | 5 | 13,9 | 7 | 19,4 | 16 | 44,5 | 8 | 22,2 |

**Qua khảo sát tôi nhận thấy:** Kết quả đạt được còn chưa cao, các văn khô khan, đơn điệu, thiếu hình ảnh. Các em cũng chưa biết vận dụng cách khai thác và sử dụng từ ngữ một cách độc đáo, sáng tạo để diễn tả những điều đã quan sát được, chưa biết cách thể hiện những cảm xúc, suy nghĩ của mình trước một sự vật, hiện tượng. Vì thế câu văn thiếu sinh động và không giàu hình ảnh.

**2. Các giải pháp**

Xuất phát từ thực trạng trên, tôi đã mạnh dạn đưa ra một số biện pháp tiến hành trên cơ sở các phương pháp đặc trưng của phân môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học sinh lớp 4 viết văn miêu tả mà tôi đã áp dụng có hiệu quả. Cụ thể như sau:

**Biện pháp 1: Nắm vững yêu cầu, nội dung từng tiết dạy của dạng văn miêu tả.**

Trước hết người giáo viên phải hiểu giúp học sinh hiểu: **Văn miêu tả** là loại văn giúp người đọc, người nghe hình dung những đặc điểm, tính chất nổi bật của một sự vật, sự việc, con người, phong cảnh…. làm cho đối tượng miêu tả như hiện lên trước mắt người đọc, người nghe.

Chương trình Tập làm văn lớp 4 gồm 68 tiết, trong đó văn miêu tả chiếm 38 tiết gồm các mảng kiến thức sau:

- Thế nào là miêu tả?

- Quan sát để miêu tả cho sinh động.

- Trình tự miêu tả (Người, cảnh, đồ vật, con vật, cây cối ).

- Cấu tạo đoạn, bài văn miêu tả (Người, cảnh, đồ vật, con vật, cây cối)

Các kiến thức trên được cụ thể hóa thành hai loại bài. Đó là: loại bài hình thành kiến thức và loại bài luyện tập thực hành.

*- Dạy bài lí thuyết*: các bài học làm văn miêu tả và biên bản đều có cấu tạo gồm ba phần: Nhận xét, Ghi nhớ, Luyện tập.

*- Hướng dẫn thực hành*: các bài hướng dẫn thực hành thường gồm 2-3 bài tập nhỏ hoặc một đề bài tập làm văn kèm theo gợi luyện tập theo hai hình thức nói và viết.

Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc, phân tích để hiểu và thấy được nghệ thuật quan sát và miêu tả, đồng thời thấy được cách chọn lọc chi tiết, cách sử dụng những hình ảnh đẹp trong bài văn miêu tả.

***Ví dụ:***

**a, Đối với bài văn miêu tả đồ vật:**

Có thể quan sát đồ vật từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong hay từ trong ra ngoài,… Để giúp học sinh biết cách quan sát, giáo viên cần có đồ vật cụ thể hoặc đồ vật trong tranh để hướng dẫn.

**Ví dụ 1: Bài “Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật” - Sách TV4 tập 1 trang 143.**

- Cho học sinh đọc bài văn ***“Cái cối tân”.***

* Ngoài việc khai thác bài theo các câu hỏi được gợi ý trong sách giáo khoa.

Giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích thêm bài văn bằng các câu hỏi như:

+ Tác giả tả những sự vật gì?

+ Tác giả quan sát sự vật bằng những giác quan nào?

+ Tìm một chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả.…

- Sau khi tìm hiểu xong bài văn, giáo viên cần nhấn mạnh cho học sinh thấy nghệ thuật quan sát và chọn lọc chi tiết tả cảnh của tác giả bài văn.

\* Đối với Phần luyện tập ***“Tả cái trống trường****”-* sách Tiếng Việt 4 tập 1 trang 145. Sau khi học sinh thực hiện xong yêu cầu của sách giáo khoa.

* Giáo viên yêu cầu học sinh phân tích để thấy được những hình ảnh đẹp trong mỗi bài văn.
* Cách tiến hành:

+ Cho học sinh đọc bài văn.

+ Giáo viên giới thiệu hình ảnh về cái trống trường cho học sinh quan sát.

+ Cho học sinh nêu ý kiến về hình ảnh mà các em thích trong bài văn? Có thể yêu cầu các em nêu lí do vì sao mình thích hình ảnh đó.

+ Sau cùng, giáo viên chốt lại các hình ảnh đẹp ở bài văn và hướng cho học sinh nên đưa các hình ảnh đẹp vào bài văn miêu tả.

**Ví dụ 2**: Với đề bài ***“Tả cái cặp sách”*** có thể dùng hệ thống câu hỏi và sắp xếp các chi tiết theo trình tự sau:

– Hình dáng, độ lớn của cặp?

– Em hãy kể các bộ phận của cái cặp?

– Cặp làm bằng gì ? màu sắc ra sao?

– Mặt trước, mặt sau của cặp?

– Quai cặp thế nào?

– Nắp cặp, ổ khóa.

– Cặp có mấy ngăn bên trong ?

– Em gìn giữ và sử dụng cặp ra sao?…

Như vậy để quan sát cái cặp, giáo viên hướng dẫn học sinh cần sử dụng các giác quan như: thị giác (màu sắc, các bộ phận của cặp,..), thính giác(mở khóa cặp nghe “tách”,..) xúc giác( sờ vào cặp thấy mịn, mềm,…), khứu giác(mở cặp ra thấy thơm mùi vải mới hoặc nhựa mới,…)

**b, Đối với bài văn miêu tả cây cối:**Có hai cách quan sát

Quan sát đặc điểm về hình dáng của cây, các bộ phận của cây hoặc quan sát theo từng thời kỳ phát triển của cây.

**Ví dụ**: Với đề bài ***“Tả cây có bóng mát”*** có thể dùng hệ thống câu hỏi và sắp xếp các chi tiết theo trình tự sau:

– Em hãy nêu các bộ phân của cây?

– Thân cây thế nào?

– Gốc cây ra sao?

– Nêu đặc điểm của cành cây? Của tán lá? hình dáng của lá?

– Cây có hoa không? Hãy nêu hình dáng màu sắc của hoa?

– Hãy nêu ích lợi của cây?

– Những hoạt động có liên quan đến cây ?

 Đối với quan sát cây học sinh cũng cần sử dụng các giác quan như: thị giác (quan sát dáng cây, thân cây, cành cây, tán lá,…), thính giác( nghe tiếng gió thổi, lá rơi, chim hót,…), xúc giác(sờ vào thân cây thấy nhám,…), nếu cây có hoa, quả cần sử dụng khứu giác(ngửi mùi hương của hoa, quả,…), vị giác(nếm vị ngọt hay chua của quả,…)

**c, Đối với bài văn miêu tả con vật**:

Ngoài việc miêu tả hình dáng của con vật học sinh cần phải quan sát hoạt động, thói quen của con vật định tả.

**Ví dụ:** Với đề bài  ***“Tả con gà trống nhà em”*** có thể dùng hệ thống câu hỏi và sắp xếp các chi tiết theo trình tự sau:

*\* Tả hình dáng:*

 – Gà thuộc giống gà gì? Khoảng mấy ki- lô- gam?

– Con  gà trống có những bộ phận nào? ( đầu, mình, chân, đuôi,…)

–  Đầu gà có những bộ phận nhỏ nào? (mào, mắt, mỏ,…) các bộ phận ấy có màu sắc và hình dáng ra sao?…

– Mình gà to chừng nào? Cánh gà có gì đặc biệt?

– Đuôi gà thế nào? ( hơi cong và có nhiều màu sắc như 7 sắc cầu vồng…)

– Chân gà có đặc điểm gì? (chỉ có 4 ngón và một cái cựa rất sắc…)

– Móng vuốt gà dùng để làm gì?

*\* Tả hoạt động, thói quen của gà:*

– Gà trống thường có những hoạt động nào? (Vỗ cánh… gáy, tranh ăn với gà nhỏ hơn,…)

– Nuôi gà có tác dụng gì?

Như vậy để quan sát miêu tả con gà, học sinh cần sử dụng các giác quan như: thị giác (Quan sát các bộ phận của gà, thói quen…), thính giác(nghe tiếng gà vỗ cánh và gáy,…)

# Biện pháp 2: Hướng dẫn học sinh cách quan sát đối tượng miêu tả.

**\* Xác định đối tượng miêu tả - quan sát đối tượng miêu tả:**

Giáo viên cần yêu cầu học sinh có sự chuẩn bị bài trước khi đến lớp giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách quan sát, nhắc các em quan sát kĩ sự vật định tả trước khi vào học bài mới.

Trong văn miêu tả, quan sát có một vai trò rất quan trọng. Khi quan sát không chỉ sử dụng mắt nhìn mà còn phải dùng tất cả các giác quan: xúc giác, thính giác, vị giác,... Nếu không có quan sát thì vốn hiểu biết và trí tưởng tượng của học sinh rất khó phát triển. Văn miêu tả gắn chặt với tâm hồn, cũng như với óc quan sát tinh tế của con người. Chính những kết quả quan sát đã đem lại cho học sinh những cảm nhận về sự vật hiện tượng cần miêu tả. Chẳng hạn, nếu học sinh chưa từng nhìn thấy cây bàng thì học sinh sẽ không thể miêu tả về cây bàng và cũng không có ấn tượng hay nhận thức gì về cây bàng.

Khi dạy học sinh quan sát, giáo viên cần nhấn mạnh rằng bất kì sự tưởng tượng dù phong phú đến đâu cũng đều bắt nguồn từ thực tế, gắn với đời sống thực tế. Và muốn có sự hiểu biết thực tế thì cần phải quan sát. Những câu văn, bài văn miêu tả hay, có hồn và sinh động là những câu văn, bài văn của người biết quan sát, có tài quan sát và chịu khó quan sát. Chỉ cần chúng ta chịu khó quan sát, chúng ta sẽ có thể thấy được rất nhiều điều trong cuộc sống mà các em chưa bao giờ thấy hoặc chưa bao giờ để ý thấy. Mỗi một nhà văn muốn viết được những bài văn miêu tả hay cần phải có sự quan sát trải nghiệm thực tế thì mới có thể viết được lên những câu văn hay, sinh động mà mỗi khi đọc, người đọc dường như tưởng tượng ra được cả sự vật đó. Từ những hiểu biết về quan sát như vậy, khi dạy học sinh về văn miêu tả, giáo viên cần dạy các em cách quan sát.

# \* Quan sát phải gắn liền với so sánh và tưởng tượng.

Tưởng tượng có vai trò tích cực trong cuộc sống. Tưởng tượng tạo nên những hình ảnh rực rỡ, phản ánh rõ ước mơ, lí tưởng của con người. Đối với văn miêu tả, tưởng tượng có vai trò đặc biệt quan trọng. Nhờ có tưởng tượng mà tất cả những hình ảnh, màu sắc, âm thanh... đều có thể được tái hiện trước mắt chúng ta. Tất cả những chi tiết đặc trưng nhất của sự vật trong thực tế không phải lúc nào cũng bộc lộ, nhưng nhờ có tưởng tượng mà sự vật mới hiện ra với những nét đặc trưng của nó.

Văn miêu tả nhằm giúp người đọc hình dung ra sự vật, sự việc một cách sinh động, cụ thể. Vì thế, khi viết văn, người ta thường dùng liên tưởng, so sánh. Nhờ có liên tưởng, so sánh mà văn miêu tả khơi gợi được trí tưởng tượng, óc sáng tạo của người đọc.

Do đó, khi hướng dẫn học sinh quan sát, giáo viên cần hướng dẫn học sinh phát hiện ra những nét giống nhau giữa các sự vật hiện tượng. Hay nói cách khác, khi quan sát, học sinh phải hình dung được trong đầu xem hình ảnh mình vừa quan sát được giống với những hình ảnh nào mà mình đã biết.

Ví dụ: Khi hướng dẫn học sinh quan sát con vật mà em yêu thích, giáo viên có thể đặt ra hệ thống câu hỏi giúp học sinh liên tưởng và so sánh:

+ Khi nhìn từ xa trông con mèo như thế nào? Hình dáng ra sao? Có bộ lông màu gì? Có những bộ phận gì?

+ Khi chú mèo di chuyển trông như thế nào? Nhìn con mèo liên tưởng đến hình ảnh gì? Màu sắc của các bộ phân trên co thể con mèo như thế nào? Con mèo có gì nổi bật? ...

Với hệ thống câu hỏi như trên, học sinh không những viết ra những điều mình quan sát được mà còn có thể viết ra những câu văn giàu hình ảnh. Ngoài ra, giáo viên còn có thể đọc cho học sinh nghe những đoạn văn, đoạn thơ có nhiều hình ảnh so sánh và liên tưởng hay.

Khi dạy văn miêu tả cho học sinh, giáo viên cần chú ý hướng dẫn các em sử dụng các hình ảnh so sánh, nhân hóa. Muốn được như vậy, giáo viên phải hướng dẫn các em quan sát thật kĩ những sự vật mà mình muốn miêu tả từ đó các em có sự so sánh, liên tưởng xem các hình ảnh đó giống với cái gì để viết được những câu văn hay và sinh động.

Dưới đây là một đoạn văn mà học sinh đã quan sát, miêu tả rất kĩ về cây phượng. Trong đoạn văn này, em đã biết sử dụng những hình ảnh so sánh, nhân hóa rất sinh động và gợi cảm.

*Trong sân trường em trồng rất nhiều loại cây nhưng em vẫn thích nhất là cây phượng.*

*Không biết cây phượng này trồng bao lâu rồi nhưng từ khi em bước vào lớp một đã nhìn thấy. Thân to mấy người ôm không xuể, vỏ cây màu nâu xám. Lên cao, thân cây chĩa ra nhiều nhánh lớn. Lá phượng xanh tươi, mượt mà. Mỗi ngọn lá rộng bằng trang vở, gồm nhiều chiếc lá nhỏ xíu mọc đối nhau. Gân lá cứng màu xanh nhạt, chìa từng cặp cũng đối nhau đều đặn hai bên cuống lá to chạy dài đến gần ngọn lá rủ xuống mềm mại.*

*Hoa phượng có năm cánh mọc từng chùm, khi nở, hoa phượng xòe ra như bướm, bốn cánh màu đỏ, cánh kia trắng ngà điểm nhiều chấm đỏ dày và cứng hơn. Nhị hoa thì vươn dài, đầu to, mang túi phấn hơi cong.*

*Mùa hè đến những chùm hoa phượng nở rộ đỏ rực cả một vùng. Đây là hình ảnh đọng lại trong tâm tưởng em mỗi khi những chú ve sầu bắt đầu râm ran vì nó gần gũi và gắn bó nhất với nhiều kỉ niệm của tuổi học trò.*

Có thể nói liên tưởng và tưởng tượng có vai trò đặc biệt quan trong trong khi viết văn miêu tả. Giáo viên phải giúp học sinh hiểu rằng tưởng tượng phải dựa trên thực tế, không có nghĩa là nghĩ vu vơ và không có cơ sở thực tế. Để học sinh biết cách liên tưởng đúng, giáo viên phải giúp học sinh tập quan sát, tìm hiểu thực tế một cách có ý thức, có thói quen, có phương pháp. Từ đó các em mới có nền tảng và có cơ sở để tưởng tượng đúng.

# Vì thế, giáo viên nên hướng cho học sinh biết quan sát theo cách quan sát tìm hiểu khoa học có mục đích khác nhau.

+ Mục đích quan sát khoa học là tìm ra công cụ cấu tạo của sự vật, đặc điểm tính chất nổi bật của sự vật đó.

+ Quan sát văn học tìm ra màu sắc, âm thanh hình ảnh tiêu biểu và cảm xúc của người đối với sự vật.

\* Quan sát bằng nhiều giác quan.

- Quan sát bằng mắt nhận ra màu sắc, hình khối, sự vật.

- Quan sát bằng tai nhận ra âm thanh, nhịp điệu, gợi cảm xúc.

* Quan sát bằng mũi nhận ra những mùi vị tác động đến tình cảm.
* Quan sát bằng vị giác và xúc giác, quan sát cảm nhận…

Nhờ cách quan sát này mà các em ghi nhận được nhiều ý, giúp bài văn đa dạng, phong phú và sinh động.

\* Quan sát tỉ mỉ nhiều lần.

Muốn tìm ra ý của đoạn văn, học sinh phải quan sát kỹ, quan sát nhiều lần sự vật đó. Tránh quan sát qua loa như ta nhìn lướt qua hay liếc nhìn sẽ không tìm ra ý hay cho bài văn.

- Học sinh cần xác định rõ vị trí, thời điểm, thời gian, trình tự quan sát. Học sinh có thể lựa chọn các trình tự quan sát khác nhau

+ Trình tự không gian: Quan sát từ trên xuống dưới hoặc từ dưới lên trên, từ trái sang phải hay từ ngoài vào trong.

+ Trình tự thời gian: Quan sát từ sáng đến tối, hoặc từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc...

+ Trình tự tâm lý: Thấy nét gì nổi bật thu hút bản thân, gây cảm xúc quan sát trước.

**\* Hướng dẫn học sinh xác định được yêu cầu quan sát của bài văn.**

- Phải tìm được những nét riêng tiêu biểu của sự vật. Không cần kể tỉ mỉ chi tiết về sự vật, sự việc, chỉ cần ghi lại những đặc điểm mà mình cảm nhận sâu sắc nhất.

* + Để làm được bài văn đúng yêu cầu của đề bài, quá trình quan sát không thể dàn đều mà phải tìm ra trọng tâm quan sát, thường là nét chính của bài nêu bật chủ đề của đoạn văn và dụng ý của nguời viết. Có như vậy bài viết mới tránh khỏi dàn trải, nhạt nhẽo, lan man và lạc đề.
  + Tạo hứng thú và cảm xúc.

Quan sát trong văn học cần tạo cho học sinh hứng thú say mê. Từ đó bộc lộ được cảm xúc của bản thân trước đối tượng quan sát. Có hứng thú, cảm xúc học sinh mới dễ dàng tìm từ, chọn ý giúp cho việc diễn tả sinh động và hấp dẫn.

Giáo viên phải chuẩn bị các câu hỏi gợi ý giúp học sinh quan sát. Chẳng hạn:

+ Thể loại của bài văn là gì?

+ Kiểu bài văn là gì?

+ Quan sát theo thứ tự nào?

+ Quan sát bằng những giác quan nào?......

**\* Tổ chức cho học sinh quan sát**

- Tùy theo đề bài giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát ngay tại địa điểm có đối tượng cần tả. Nếu không thể tổ chức quan sát được thì giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh quan sát trước khi tới lớp và ghi chép những gì đã quan sát được. Giáo viên có thể nêu những câu hỏi gợi ý các em phát hiện những nét đặc sắc của bầu trời, cây cối, con vật xung quanh. Hướng dẫn học sinh viết dàn ý từ những gì quan sát được.

# Biện pháp 3: Hướng dẫn xây dựng bố cục bài văn

Yêu cầu tối thiểu của một bài văn là phải có đầy đủ bố cục tức 3 phần: Mở bài - Thân bài - Kết bài. Với mỗi dạng bài văn miêu tả cần tuân theo những điểm chính trong dàn bài chung như sau:

**a, Đối với bài văn miêu tả đồ vật**:

*\* Mở bài*: Giới thiệu đồ vật định tả ( Đó là đồ vật gì? Có từ bao giờ? Do đâu mà có?…)

*\* Thân bài*:

– Tả đặc điểm hình dáng bên ngoài của đồ vật. ( nó được làm bằng chất liệu gì? Màu sắc ra sao?…)

– Tả chi tiết từng bộ phận của đồ vật( Có thể tả lần lượt từ ngoài vào trong hoặc từ trên xuống dưới…)

– Tả hoạt động của đồ vật hay thói quen của em đối với đồ vật đó.

*\* Kết bài*: Nêu được cảm nghĩ của mình đối với đồ vật vừa tả. Em bảo quản và giữ gìn nó thế nào?

**b, Đối với bài văn miêu tả cây cối**:

*\* Mở bài*: Giới thiệu cây định tả ( Đó là cây gì? Do ai trồng? Được trồng ở đâu? từ bao giờ?…)

*\* Thân bài*:

– Tả bao quát hình dáng chung của cây.

– Tả từng bộ phận của cây hoặc tả theo từng thời kì phát triển của cây. ( Từ lúc cây còn nhỏ đền khi cây lớn trưởng thành ra hoa kết trái, đến lúc trái cây lớn dần và thu hoạch được,…)

– Phối hợp trong khi miêu tả cây là miêu tả sự tác động của con người hay sự vật đối với cây ( Sự chăm sóc hay vui đùa của con người dưới gốc cây,… Các yếu tố thiên nhiên khác như chim chóc, ong bướm, nắng, gió tác động đến cây,…)

*\* Kết bài*: Nêu được tác dụng của cây. Sự chăm sóc hay tình cảm của người tả đối với cây.

**c, Đối với bài văn miêu tả con vật**:

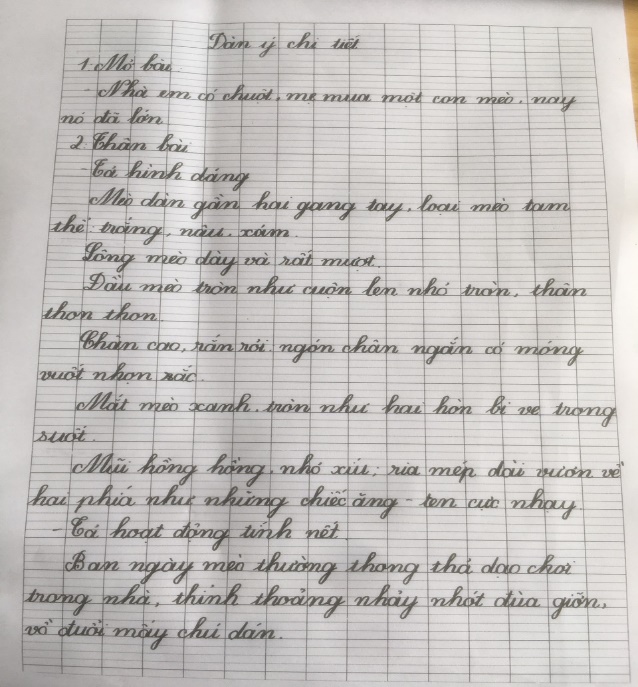
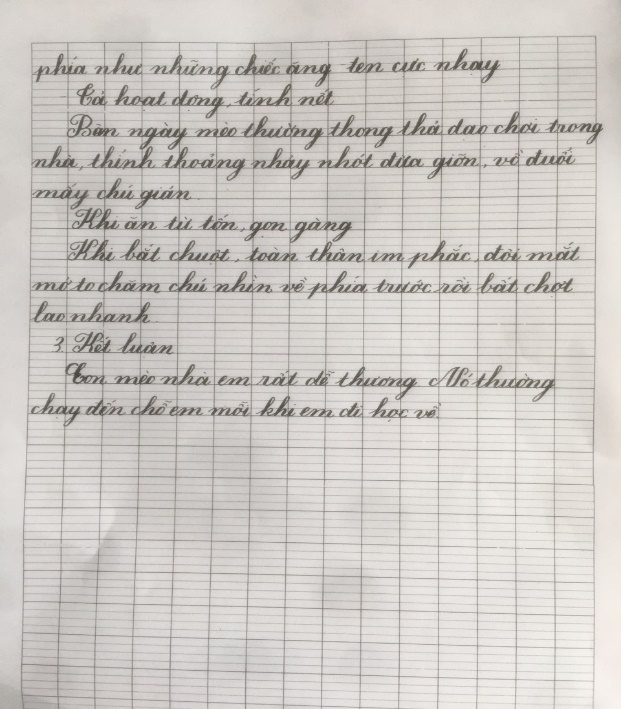
*\* Mở bài:* Giới thiệu con vật định tả ( Đó là con vật gì? Có từ bao giờ? Do đâu mà có?…)

*\* Thân bài*:

– Tả đặc điểm hình dáng bên ngoài của con vật. (Đầu, mình, chân, đuôi, màu lông,…)

– Tả hoạt động và thói quen của con vật ( Nó thường làm gì? Kể cả khi ăn hay lúc ngủ,…)

*\* Kết bài*: Nêu lợi ích của con vật và tình cảm của người tả đối với con vật.

**Dưới đây là một dàn ý bài văn tả con mèo của một học sinh**

Một bài văn miêu tả không thể thiếu phần mở bài và kết bài, những phần này thường thu hút người đọc, người nghe chú ý cách đặt vấn đề và cách cảm nghĩ về vấn đề mà người trình bày. Chính vì vậy việc rèn luyện cho học sinh xây dựng một đoạn văn mở bài và kết bài là rất cần thiết.

**\* Đoạn văn mở bài:** Có hai cách mở bài mà học sinh được học đó là: mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp. Không nhất thiết phải gò bó học sinh làm mở bài theo cách nào để cho các em tự chọn cho mình cách mở bài hợp lý nhất và phù hợp với khả năng của từng em. Mở bài gián tiếp có thể xuất phát từ một vấn đề mình cần nói tới, có thể bắt đầu bằng những câu thơ, những câu hát,…nhưng phải bám sát vào yêu cầu của đề, không lan man, xa đề, không rườm rà. Bản thân tôi cho học sinh làm việc nhóm đôi hoặc cá nhân tự nêu cách vào bài của mình, sau đó cho các bạn nhận xét.

**Ví dụ: Khi tả chiếc đồng hồ**

+ Có em vào đề trực tiếp: Trong gia đình nhà em có rất nhiều đồ vật nhưng em thích nhất là chiếc đồng hồ báo thức. ( Mở bài chỉ một câu nhưng đủ ý)

+ Có em mở bài hơi dài nhưng sinh động, gây ấn tượng ngay từ phút đầu:

“ Reng…reng…Cô chủ ơi! Dậy tập thể dục thôi”. Ôi chao! Tiếng gọi của cái đồng hồ báo thức đây mà. Sáng nào nó cũng đánh thức tôi vào lúc sáu giờ. Nó báo hiệu một ngày mới của tôi.

**Ví dụ: Tả cây cối**

+ Có em vào đề trực tiếp: Nhà em trồng rất nhiều loại cây ăn trái nhưng em thích nhất là cây sầu riêng.

+ Có em mở bài gián tiếp: Chiều chiều em cùng bố mẹ đi dạo mát ngoài biển. Ở đây, có bao nhiêu cảnh mà em yêu, nhưng em chỉ thích nhất là được ngồi dưới bóng những cây dừa san sát để hưởng những làn gió biển mát rượi.

Từ đó tôi rút ra kết luận để các em hiểu rằng: Vào bài trực tiếp hay gián tiếp cũng phải bám sát yêu cầu của đề mới viết được bài văn với nội dung tốt, mang tính nghệ thuật cao. Với các em học sinh khá giỏi nên động viên các em mở bài theo cách gián tiếp.

**Ví dụ: Tả một con vật mà em thích**

+ Có em vào đề trực tiếp: Trong gia đình nhà em có rất nhiều loài vật nhưng em thích nhất là con mèo tam thể.

+ Có em mở bài gián tiếp: Cả gia đình nhà em đều quý con vật. Nhà em nuôi chó, mèo, chim, cá cảnh và cả 2 con sáo hót rất hay. Nhưng người bạn thân thiết hay đón em từ cổng mỗi khi em đi đâu về là chú cún con.

**\* Đoạn thân bài:** gồm hai đoạn:

a. Thứ nhất là đoạn tả bao quát

b. Thứ hai là tả chi tiết từng bộ phận

\* **Đoạn văn kết bài**: Có hai cách: Kết bài mở rộng và không mở rộng.

      Có nhiều cách kết bài khác nhau nhưng đều xuất phát từ nội dung chính. Nó khép lại trước mắt người đọc những cảm xúc tràn trề, những hình ảnh đẹp đẽ mà các em miêu tả trong bài văn của mình. Phần kêt bài như một cuộc tiễn đưa người khách vừa đến thăm “vườn văn” của mình một cách tình cảm, chân tình, đầy quyến luyến. Vì thế khi viết phần kết bài phải thật cô đọng, tránh cách kết bài cộc lốc, công thức.

      Thực tế cho thấy các em chỉ liệt kê cảm xúc ( Kết bài không mở rộng) “*Em rất thích con cún ấy*”. Tôi đã gợi mở để các em nêu ( Kết bài mở rộng): “*Cún đã sống với gia đình em rất lâu rồi. Nó rất ngoan, em hi vọng nó lớn lên càng biết vâng lời chủ và trung thành hơn nữa. Chẳng thế mà ai cũng nói chó là con vật rất trung thành và tinh nghĩa*”

        Hay với bài văn miêu tả hoa đào, có em kết bài: *Em rất thích hoa đào, cứ Tết đến là nhà em lại mua một cành đào*. Tôi gợi ý để em viết lại kết bài có hồn hơn: *Như đã trở thành truyền thống, hoa đào là biểu tượng mùa xuân của miền Bắc và của cả nước ta. Nhìn hoa đào, ta biết mùa xuân đã đến. Những đứa con xa nhà lại chuẩn bị trở về với gia đình thân yêu.*

**Biện pháp 4: Cung cấp vốn từ, cách dùng từ đặt câu, sử dụng các biện pháp nghệ thuật.**

  Để dễ tiến hành, tôi gợi ý cho các em trong các tiết luyện tập xây dựng đoạn văn bằng những câu hỏi dễ hiểu, dễ nhớ. Tôi luôn hướng dẫn các em biết lựa chọn chi tiết, diễn đạt câu văn bằng hình ảnh và sử dụng được một số biện pháp nghệ thuật đã học như so sánh, nhân hóa, điệp từ, đảo ngữ,..

**\* Văn miêu tả đồ vật**: có em viết: *Con gấu bông ấy thật đáng yêu. Nó có bộ lông mềm mại màu hồng điểm chấm đen ở gan bàn chân.*

Sau khi học sinh nêu. Tôi cho học sinh nhận xét bằng những gợi ý mở như sau:

– Đề đồ vật có hồn ta nên gọi đồ vật của mình miêu tả là gì?

  – Khi tả ngoại hình của nó em nên miêu tả như thế nào để gây hứng thú cho người đọc?

Sau đó có em sửa lại: “ *Chú gấu bông ấy thật đáng yêu. Chú được khoác một cái áo màu hồng mềm mại như nhung  làm tăng thêm vẻ hấp dẫn của chú”*.

**\* Văn miêu tả cây cối:**Có em viết: *Vườn hoa nhà em có rất nhiều loại hoa, mỗi loài có một màu sắc khác nhau.*

Nhưng để câu văn sinh động hơn tôi lại hỏi các em:

– Vườn hoa có nhiều màu sắc gợi cho em hình ảnh gì?

–  Những hình ảnh đó gợi cho em cảm xúc, suy nghĩ gì?

Sau đó có em sửa lại:*Vườn hoa như một chiếc mâm cỗ khổng lồ, trên đó đủ các thứ hoa nở xòe như những món ăn hấp đẫn ai cũng muốn thưởng thức.*

      Như vậy đối với các kiểu bài miêu tả đều vậy học sinh cần sử dụng một số biện pháp nghệ thuật để bài văn miêu tả sinh động hơn, hấp dẫn hơn.

**\* Văn miêu tả con vật:** có thể miêu tả hình dáng xen lẫn tính nết hoặc hoạt động của con vật đồng thời lồng vào nêu cảm xúc của mình đối với con vật mà mình tả.

Ví dụ: Tả con gà trống do em chăm sóc có em viết: *Cái đuôi của chú có nhiều màu sắc và hơi cong.* Nhưng để câu văn sinh động hơn tôi lại hỏi các em:

– Đuôi gà trống nhiều màu sắc gợi cho em hình ảnh gì? (bảy sắc cầu vồng)

–  Hình ảnh đó gợi cho em cảm xúc, suy nghĩ gì? (Trông thật thích mắt).

  Sau đó có em sửa lại: *Chú có cái đuôi cong như bảy sắc cầu vồng xuất hiện trên bầu trời sau những trận mưa rào mùa hạ, trông thật thích mắt.*

\* ***Cảm xúc trong bài văn:*** Bài văn hay không thể thiếu được cảm xúc của người viết. Cảm xúc không chỉ bộc lộ ở phần kết luận mà còn thể hiện ở từng câu, từng đoạn của bài. Điều này, ở những tiết học trước khi làm bài văn, tôi đã lấy ví dụ cụ thể, và đi đến khái niệm về cảm xúc của mình trước sự vật hiện tượng để các em hiểu và sử dụng vào bài viết.

*Ví dụ:* Con gấu bông là đồ vật như thế nào đối với em? (Nó như người bạn thân biết động viên an ủi em mỗi khi bị điểm kém). Được vào thăm các con thú ở vườn thú em có cảm giác gì?

          Tôi thường yêu cầu học sinh đưa ra những suy nghĩ cảm xúc, nhận xét về một sự vật hiện tượng nào đó. Do vậy bài văn của học sinh đã tránh được khô khan, liệt kê sự việc mà thấm đượm cảm xúc của người viết.

**Biện pháp 5: Xây dựng phong trào đọc sách tích cực.**

Đọc sách là một việc làm hữu ích đối với các em. Qua bài văn, bài thơ hay câu chuyện sẽ giúp các em tiếp thu được ở đó nhiều điều bổ ích, lý thú. Các em sẽ học được ở đó cách diễn đạt, bố cục, dùng từ ... Qua những hình ảnh sinh động, nội dung câu chuyện hay, bài văn hay mà các em bắt gặp được sẽ giúp cho các em thêm yêu quê hương, đất nước, con người.

Trên thực tế, nguồn sách rất phong phú và đa dạng nên giáo viên cần chọn và hướng cho học sinh tìm đọc những cuốn sách có nội dung lành mạnh như *truyện cổ tích, truyện lịch sử, truyện khoa học*. Những cuốn sách phục vụ cho chương trình tiểu học của nhà xuất bản Giáo dục: *Văn học và tuổi trẻ,* *Các tập san chuyên đề Tiếng Việt Tiểu học*, *Cảm thụ văn học, Những bài văn hay, Những bài văn chọn lọc, Tuyển tập các đề thi học sinh giỏi cấp Tiểu học môn Tiếng Việt, Nâng cao Tiếng Việt lớp 4, 5. Chuyện cổ tích mẹ kể con nghe...* Những loại sách này giúp học sinh nâng cao kiến thức phục vụ và hỗ trợ cho môn học, tạo cho học sinh thói quen đọc sách tích cực, không đọc những cuốn sách có nội dung xấu và sách không phù hợp với lứa tuổi.

**Một số hình ảnh của học sinh trong tiết đọc sách**

****

Sau khi áp dụng những biện pháp trên tôi thấy học sinh đã biết chọn lọc từ hay, gợi tả, gợi cảm để miêu tả. Khi miêu tả sự vật biết sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa, so sánh làm cho câu văn giàu sinh động, hấp dẫn hơn.

**+ Tính mới của sáng kiến:**

Sáng kiến đã đưa ra một số biện pháp thiết thực, áp dụng trên thực tế dạy học ở lớp 4C. Tôi nhận thấy việc áp dụng một số biện pháp ở trên vào việc hướng dẫn học sinh sử dụng từ ngữ để viết câu văn biểu cảm, chân thật thực sự đạt hiệu quả, các em linh hoạt hơn trong viết văn cũng như trong giao tiếp. Bài văn của mỗi em đều có sắc thái riêng, mang tính sáng tạo và thực tiễn cao.

**3. Kết quả:**

**\* Tiêu chí đánh giá:**

Việc đưa ra các tiêu chí để đánh giá học sinh giúp cho giáo viên có những thông tin cần thiết cho việc thiết kế hoạch bài dạy, hoạt động dạy và hoạt động học, có biện pháp hữu hiệu để bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. Ngoài ra dựa vào tiêu chí đánh giá còn giúp học sinh nhận ra cái được và chưa được trong bài viết của mình từ đó hắc phục để có được bài viết tốt hơn, chất lượng hơn.

*Tiêu chí đánh giá một bài văn:*

**+** Bài viết đúng yêu cầu đề bài có cấu tạo 3 phần rõ ràng: Mở bài, thân bài, kết bài: 5 điểm

**+**Nội dung bài viết đúng yêu cầu đề bài trình tự bài viết hợp lý, logic, lời văn tự nhiên, chân thực, có cảm xúc: 1 điểm

**+** Viết câu đúng ngữ pháp có tính biểu cảm, dùng từ chính xác, không sai lỗi chính tả, trình bày bài sạch sẽ, chữ viết rõ ràng: 1 điểm

**+** Bài viết có sáng tạo, có sử dụng biện pháp nghệ thuật: 1 điểm

Bài viết đảm bảo 4 yêu cầu trên cho tối đa 8 điểm.

- Dưới đây là bảng thống kê chất lượng bài kiểm tra môn Tập làm văn của lớp 4C trước và sau khi áp dụng sáng kiến:

**\* Khảo sát trước khi nghiên cứu sáng kiến:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần 5** | **Bài văn có đủ cấu trúc, đủ nội dung, có ý hay.** | | **Bài văn có đủ cấu trúc, đủ nội dung, chưa có ý sáng tạo.** | | **Bài văn có đủ cấu trúc, nội dung còn sơ sài, lộn xộn.** | | **Bài văn chưa đúng cấu trúc, nội dung còn thiếu.**. | |
|  | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 36 HS | 2 | 5,6 | 7 | 19,4 | 18 | 50 | 9 | 25 |

**\* Khảo sát sau khi nghiên cứu sáng kiến:**

Qua quá trình áp dụng các biện pháp trên, tôi thấy bài làm của nhiều em đã tiến bộ rõ rệt, các em đã biết viết văn miêu tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, đặc biệt nhiều em đã biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật như: Nhân hóa, so sánh, dùng điệp từ, điệp ngữ…bài làm sinh động, cảm xúc chân thật. Tuy vẫn còn một số ít bài viết khô cứng, liệt kê các chi tiết của đối tượng miêu tả nhưng không có hiện tượng sao chép văn mẫu, không có bài làm na ná như nhau.

Từ đó tôi đã mạnh dạn vận dụng vào giảng dạy lớp 4 năm học này và thấy các em cũng đã nắm bắt vận dụng rất tốt. Đến thời điểm hiện nay các em đã viết được bài văn cơ bản theo chuẩn đề ra**.** Đến tuần 25, tôi đã tiến hành khảo sát chất lượng lớp tôi chủ nhiệm.

***Đề bài:*** *Tả một cây bóng mát, cây hoa hoặc cây ăn quả mà em thích.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Bài văn có đủ cấu trúc, đủ nội dung, có ý hay.** | | **Bài văn có đủ cấu trúc, đủ nội dung, chưa có ý sáng tạo.** | | **Bài văn có đủ cấu trúc, nội dung còn sơ sài, lộn xộn.** | | **Bài văn chưa đúng cấu trúc, nội dung còn thiếu.**. | |
|  | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| **Tuần 5** | 2 | 5,6 | 7 | 19,4 | 18 | 50 | 9 | 25 |
| **Tuần 25** | 17 | 47,2 | 13 | 36,1 | 5 | 13,9 | 1 | 2,8 |

**- So sánh**: Qua bảng tổng hợp trên cho thấy, chất lượng viết văn của học sinh tăng lên đáng kể so với đầu năm, trong viết văn miêu tả các em đã làm chủ được vốn từ, các em linh hoạt hơn trong viết văn cũng như trong giao tiếp. Bài văn của mỗi em đều có sắc thái riêng, mang tính sáng tạo và thực tiễn cao. Hiện tượng học sinh sử dụng từ không đúng nghĩa, không phù hợp với văn cảnh, dùng từ không có giá trị gợi cảm giảm đáng kể. Học sinh viết được những câu văn hay, ý sáng tạo, đã biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi miêu tả làm cho bài viết thêm sinh động, hấp dẫn gây hứng thú cho người đọc.

**4. Bài học kinh nghiệm:**

Việc rèn kỹ năng viết tốt bài văn miêu tả cho học sinh lớp 4 là góp phần năng cao giáo dục toàn diện cho các em hiện nay. Các em có thể miêu tả những sự vật mang tính động hơn, trong không gian rộng và mối quan hệ phức tạp hơn chính vì vậy đòi hỏi tư duy, suy luận, bày tỏ thái độ tình cảm nhiều hơn. Cho nên cốt lõi cơ bản của việc rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ trong viết văn tả cảnh là làm cho học sinh tự nhận xét được điều hay, cái chưa được về bài viết của mình, của bạn qua một đề bài cụ thể, để rồi cùng nhau học tập cái hay, sửa chữa lỗi mắc phải. Đây là vấn đề then chốt mà giáo viên mỗi trường tiểu học phải quan tâm, chú trọng. Có thực hiện được như vậy thì chất lượng học tập mới được nâng cao. Tuy nhiên muốn thực hiện được đạt kết quả cao cần phối hợp với phụ huynh học sinh. Ngoài ra mỗi giáo viên tiểu học phải tích cực học hỏi nâng cao tay nghề.

**III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

**1. Kết luận:**

- Trước những yêu cầu đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực trong công cuộc đổi mới đất nước trong giai đoạn hiện nay. Việc nâng cao chất lượng dạy học là một trong những yêu cầu trọng tâm của chiến lược phát triển giáo dục. Một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng giáo dục đó là đội ngũ giáo viên, để đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục, giáo viên phải không ngừng học hỏi, sáng tạo trong giảng dạy, đem hết khả năng và niềm đam mê, lòng nhiệt tình cho công tác thì mới có được những kết quả như mong muốn. Với việc dạy tập làm văn, nhất là văn miêu tả 4 thì việc làm này càng cần thiết hơn bởi việc dạy tập làm văn là rất khó, học sinh lớp 4 tuy đã gần cuối cấp tiểu học nhưng việc làm văn cũng mới dừng ở mức độ "tập", nội dung chương trình lại hoàn toàn mới, năm thứ 3 được thực hiện nên còn nhiều bỡ ngỡ cả về thày và trò.

- Không phải ai sinh ra cũng mang sẵn trong mình một tâm hồn văn chương mà khả năng ấy phải được bồi đáp dần qua năm tháng, qua trang sách và những bài giảng hàng ngày của thày cô. Muốn có được khả năng ấy của mỗi học sinh thì chính mỗi giáo viên phải định hướng, gợi mở cho các em phương pháp học tập như những cây non được ươm trồng cần bàn tay con người chăm sóc, vun xới thì nó sẽ trở nên tươi tốt. Với học sinh lớp 4, các em không thể vừa bắt tay vào viết văn đã có được những dòng văn hay mà văn hay là kết quả của một quá trình rèn luyện liên tục, bền bỉ, dẻo dai. Văn hay không thể có được ở những học trò lơi là đèn sách. Với tinh thần đó, việc rèn kỹ năng làm văn vừa để nhằm mục đích nâng cao năng lực viết văn vừa nhằm nâng cao ý thức tự rèn luyện của học sinh. Đó chính là động lực thúc đẩy tôi hoàn thành bài tập nghiên cứu và cung cấp cho các em những đoạn văn mẫu…giúp các em mở rộng vốn từ, mở rộng vốn hiểu biết và từ đó học tập vận dụng vào bài làm của mình.

**2. Kiến nghị**

Để nâng cao chất lượng giảng dạy môn tiếng việt nói chung và phân môn môn tập làm văn nói riêng cần rèn luyện kỹ năng viết văn cho học sinh, tôi mạnh dạn xin có một số đề xuất sau đây:

**+ Đối với cấp trên:**

Cần quan tâm hơn nữa đối với giáo viên tiểu học, hàng năm cần tổ chức các lớp học bồi dưỡng thường xuyên để góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

**+ Đối với nhà trường:**

Tăng cường đầu tư nhiều loại sách tham khảo, sách nghiệp vụ để giáo viên có điều kiện nghiên cứu học tập chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao tay nghề.

Duy trì và thực hiện tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn có chất lượng và hiệu quả cao.

**+ Đối với giáo viên:**

Luôn chú ý đến học sinh: nhắc nhở tuyên dương đúng lúc đúng cách.

Mỗi giáo viên trực tiếp giảng dạy phải nghiên cứu thiết kế bài dạy thật khoa học, rõ ràng phù hợp với từng học sinh. Giáo viên phải nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng đọc, tìm ra cách dạy hợp lý nhất theo hướng đỗi mới phương pháp dạy học.

Trên đây là những giải pháp mà tôi đã áp dụng vào giảng dạy văn miêu tả cho học sinh lớp 4. Tuy các biện pháp đưa ra chưa thật sự đầy đủ nhưng bước đầu đã có hiệu quả thiết thực trong dạy học phân môn Tập làm văn nói chung, dạy học viết văn miêu tả nói riêng. Rất mong bạn bè đồng nghiệp góp ý để những nội dung mà tôi đã trình bày được đầy đủ hơn, hoàn thiện hơn.

*Tôi xin chân thành cảm ơn!*

**IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học - Lê Phương Nga, Nguyễn Tứ (Nhà xuất bản Giáo dục).

2. Dạy văn cho học sinh Tiểu học - Nguyễn Hoà Bình - Nhà xuất bản Giáo dục.

3. Các bài viết về tâm lý lứa tuổi Tiểu học - Trung tâm nghiên cứu trẻ.

4. Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt lớp 4, 5 - Nhà xuất bản Giáo dục.

5. Sách giáo khoa, sách giáo viên, thiết kế Tiếng Việt lớp 4.

6. Nghiên cứu đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh.

7. Các tập san chuyên đề Tiếng Việt Tiểu học.

**V. CAM KẾT KHÔNG VI PHẠM BẢN QUYỀN**

Sáng kiến kinh nghiệm này do tôi tự nghiên cứu đề ra một số biện pháp, vận dụng thực tế vào dạy lớp 4C do tôi chủ nhiệm. Vì vậy tôi xin cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

*Đông Triều, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG** | **Người viết** |

**Nguyễn Thị Kim Huệ**